



**THÀNH TỰU
KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ
VIỆT NAM**

Liên hệ: Phòng Cung cấp Thông tin,

ĐC: 79 Trương Định, Quận 1, TP.HCM

ĐT: 38243826 – 38297040 (202-203)- Fax: 38291957

Website: www.cesti.gov.vn - Email: cungcapthongtin@cesti.gov.vn

**THÔNG TIN
THÀNH TỰU**

- Phần mềm-DSS.
- Bảng điện tử hiển thị thông tin các hồ chứa thủy lợi lớn ở Việt Nam.
- Thiết bị kiểm soát sự hở bọc nhựa cho hệ thống tự động sản xuất dây cáp điện - điện thoại.
- Hệ thống tự động mài và bôi keo đế và mũ giày cho dây chuyền sản xuất giày dép.
- Hệ thống dập cắt vật liệu điều khiển CNC trong ngành giày dép.
- Nghiên cứu mô phỏng quá trình chuyển hóa Condensat Rỗng Đồi.
- Nghiên cứu công nghệ sản xuất men muối tan sử dụng trong sản xuất gạch Granite.
- Nghiên cứu sản xuất gốm sạch bền nhiệt bền hóa phục vụ đời sống.
- Hoàn thiện quy trình công nghệ chiết xuất Màngiferin ở quy mô công nghiệp.
-

**SÁNG CHẾ
VIỆT NAM**

- 1-0011949: Ổ khóa mã số kép.
- 1-0011956: Ăngten Yagi.
- 1-0011979: Thiết bị đun nước gia dụng.
- 1- 0012021: Quy trình xử lý chất thải rắn đô thị.
- 1- 0012044: Thiết bị xử lý và phân loại tự động rác thải.
- 1- 0012060: Giá đỡ giữ cho xe máy.
- 2-0001118: Lò sấy lúa hai chiều.
- 2-0001119: Ghế ngồi có cơ cấu chuyển đổi sang nằm và ngược lại.
- 2-0001121: Khung võng xếp và khung võng - xe đẩy.
- 2- 0001122: Hệ thống thiết bị và quy trình sản xuất giống khoai tây bằng phương pháp khí canh.
- 2-0001123: Tủ sấy quần áo dùng năng lượng mặt trời.

THÔNG TIN THÀNH TỰU

PHẦN MỀM DSS



Mới đây, các nhà khoa học thuộc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam đã nghiên cứu xây dựng thành công phần mềm hỗ trợ ra quyết định (DSS) phục vụ quản lý và khai thác các nguồn tài nguyên nước.

Phần mềm DSS là kết quả của đề tài độc lập cấp nhà nước “Nghiên cứu và xây dựng hệ thống hỗ trợ ra quyết định phục vụ công tác quản lý và khai thác tài nguyên nước ở Việt Nam”, được thiết kế để hoạt động trên nền web-based, với cơ chế mở và hệ thống phân quyền sử dụng linh hoạt, thông minh (có thể tải các số liệu hoặc cập nhật số liệu mới lên hệ thống tùy theo quyền sử dụng được người quản trị cung cấp).

Phần mềm DSS gồm 3 thành phần chính: ngân hàng dữ liệu; modun bản đồ kết hợp ảnh vệ tinh và kỹ thuật GIS; ngân hàng các kịch bản về tài nguyên nước. DSS tích hợp các kết quả tính toán tổng hợp về thủy văn, thủy lực, lũ, chất lượng nước cho cả nước mặt và nước ngầm, modun ngân hàng dữ liệu được thiết kế mang tính chuyên ngành cao, các số liệu được sắp xếp theo các lĩnh vực cụ thể, giúp người sử dụng có thể dễ dàng truy cập số liệu kịch bản theo vị trí và thời điểm bất kỳ.

Chi tiết liên hệ: PGS.TS Nguyễn Tùng Phong - Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam

171 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội;

Tel: 04.35634071; Fax: 04.38536290

Theo tchdkh.org.vn, 26/03/2014

BẢNG ĐIỆN TỬ HIỂN THỊ THÔNG TIN CÁC HỒ CHỨA THỦY LỢI LỚN Ở VIỆT NAM



Nhằm cung cấp các thông tin chính xác, kịp thời theo thời gian thực từ các hồ chứa thủy lợi lớn trên cả nước, các nhà khoa học thuộc Trung tâm Công nghệ phần mềm thủy lợi (Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam) đã nghiên cứu chế tạo thành công bảng điện tử hiển thị thông tin các hồ chứa thủy lợi lớn ở Việt Nam.

Bảng điện tử hiển thị thông tin các hồ chứa thủy lợi lớn ở Việt Nam thuộc dòng MP-TL Series, sử dụng chất liệu mica, được chế tạo bằng máy CNC với việc khắc chữ chìm giúp bảng hiển thị sắc nét, dễ nhìn, dễ dàng làm sạch bề mặt, kích thước bảng 2,4 x 1,2 m, hiển thị bằng đèn LED 7 thanh. Bảng điện tử được trang bị các công nghệ hiện đại và mới nhất trong việc thu thập số liệu và điều khiển hiển thị, có khả năng tự động kết nối và nhận dữ liệu từ server và hiển thị thông tin lên bảng điện tử. Hiện tại, bảng điện tử được cập nhật đầy đủ các thông tin về các hồ chứa lớn ở Việt Nam như: Cửa Đạt (Thanh Hóa), Tả Trạch (Thừa Thiên - Huế), Easoup - Thượng (Đắk Lắk), Dầu Tiếng (Tây Ninh), Yên Lập (Quảng Ninh), Vực Máu (Nghệ An), Phú Ninh (Quảng Nam), Định Bình (Bình Định).

Chi tiết liên hệ: Trung tâm Công nghệ phần mềm thủy lợi

Số 269 Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội;

Tel: 04.35634913; Fax: 04.35636602;

Email: phanmemthuyloi@gmail.com

Theo tchdkh.org.vn, 13/03/2014

THIẾT BỊ KIỂM SOÁT SỰ HỖ BỌC NHỰA CHO HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG SẢN XUẤT DÂY CÁP ĐIỆN – ĐIỆN THOẠI



Phân viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hoá tại Tp Hồ Chí Minh đã nghiên cứu, chế tạo thành công thiết bị kiểm soát sự hở bọc nhựa cho dây chuyên sản xuất cáp điện - điện thoại.

Thiết bị hoạt động theo nguyên tắc phóng điện khi có sự cố hở bọc nhựa; có cấu trúc theo 3 mức ứng dụng: cảnh báo độc lập, tự động hoá với PLC cho dây chuyên đơn và kết nối mạng tự động hoá tích hợp. Thiết bị cho phép kiểm soát lỗi hở bọc nhựa trên dây chuyên sản xuất, ghi nhận, lưu trữ, lập lý lịch cáp, đáp ứng tiêu chuẩn ISO9002.

Thiết bị có thể gắn trên dây chuyên sản xuất cho nhiều loại dây chuyên bọc nhựa hoặc dây dẫn khác nhau như sản xuất dây và cáp điện - điện thoại.

Chi tiết liên hệ: Phân viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hoá tại Tp Hồ Chí Minh

Số 169 Võ Văn Ngân, P. Linh Chiểu, Q. Thủ Đức, Tp.HCM;

Tel: 08.37220066; Fax: 08.38978293;

Email: vielina_hcm@vielina.com

Theo tchdkh.org.vn, 14/03/2014

HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG MÀI VÀ BÔI KEO ĐẾ VÀ MŨ GIÀY CHO DÂY CHUYÊN SẢN XUẤT GIÀY DÉP

Trong khuôn khổ đề tài KH&CN cấp nhà nước mã số KC.03.03/11-15: “Nghiên cứu thiết kế, chế tạo hệ thống tự động mài và bôi keo đế và mũ giày trong dây chuyên sản xuất giày dép”, PGS.TS Phạm Ngọc Tuấn cùng các cộng sự thuộc Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh đã nghiên cứu và chế tạo thành công hệ thống tự động mài và bôi keo đế và mũ giày trong dây chuyên sản xuất giày dép với năng suất 1.000 chi tiết/h.



Thiết bị mài chi tiết giày

Hệ thống tự động mài và bôi keo đế và mũ giày được chế tạo hoàn toàn trong nước, giúp tăng năng suất, hạ giá thành sản phẩm, giảm tỷ lệ sản phẩm lỗi so với sản xuất bằng phương pháp thủ công truyền thống, cải thiện điều kiện làm việc của công nhân. Hệ thống đã được chuyển giao cho Công ty cổ phần giày Việt (TP Hồ Chí Minh) hiện hoạt động ổn định.



Thiết bị bôi keo chi tiết giày

Chi tiết liên hệ: Phạm Ngọc Tuấn - Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh

268 Lý Thường Kiệt, P. 1, Q. 10, Tp.HCM:

Tel: (08)38636856; Fax: (08)38636984

Theo tchdkh.org.vn, 24/03/2014

HỆ THỐNG DẬP CẮT VẬT LIỆU ĐIỀU KHIỂN CNC TRONG NGÀNH GIÀY DÉP



Trong khuôn khổ Dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước mã số KC03.DA01/11-15: “Hoàn thiện thiết kế và chế tạo hệ thống dập cắt vật liệu điều khiển CNC phục vụ ngành giày dép”, KS Đặng Phong cùng các cộng sự thuộc Công ty TNHH cơ khí Tân Hiệp Lực (TP Hồ Chí Minh) đã nghiên cứu, thiết kế và chế tạo thành công hệ thống dập cắt vật liệu điều khiển CNC trong ngành giày dép.

Hệ thống có các thông số sau: lực cắt: 20-30 tấn; kích thước đầu dập: 500x500 mm; bề rộng vùng dập: 1.600 mm; góc xoay dao: 0-3600; tốc độ di chuyển đầu dập tối đa: 300 mm/s. Hệ thống do Công ty Tân Hiệp Lực thiết kế, chế tạo có giá chỉ bằng 55% so với nhập khẩu, đã được đưa vào thử nghiệm tại các đơn vị ở TP Hồ Chí Minh (Công ty TNHH giày Tăng Nguyễn, Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Vinh Thông, Công ty TNHH giày Tuấn Việt), giúp nâng cao năng suất, chất lượng,

giảm tiêu hao nguyên vật liệu và hạ giá thành sản phẩm.

Chi tiết liên hệ: Công ty TNHH cơ khí Tân Hiệp Lực

186 Dương Tử Giang, P. 4, Q. 11, Tp.HCM; Tel: (08)39553216

Theo tchdkh.org.vn, 24/03/2014

NGHIÊN CỨU MÔ PHÒNG QUÁ TRÌNH CHUYỂN HÓA CONDENSAT RỒNG ĐÔI

Hiện nay, ở Việt Nam ngoài một lượng nhỏ condensate được sử dụng trong việc sản xuất dung môi dùng cho công nghệ hóa học, condensate được sử dụng chủ yếu cho mục đích sản xuất xăng nhiên liệu như là một cấu tử phối liệu xăng sau khi đã qua quá trình chế biến.

Tại thời điểm thiết kế, nguồn nguyên liệu dự kiến cung cấp là condensate Bạch Hồ và condensate Bongkot (Thái Lan). Tuy nhiên, nguồn nguyên liệu từ mỏ Bạch Hồ đã cạn kiệt và nhà máy chế biến condensate của Tổng Công ty dầu Việt Nam đang dần phải bổ sung nguồn nguyên liệu thiếu hụt này bằng nguồn nguyên liệu mỏ Lan Tây, Rồng Đôi. Ngoài ra, nhà máy muốn nâng cao chất lượng sản phẩm bằng cách chuyển hóa trực tiếp condensate thành xăng có trị số octan cao (không cần pha chế thêm phụ gia) nên cần xây dựng quá trình công nghệ mới (reforming và isome hóa). Vì vậy, việc mô phỏng quá trình công nghệ hiện có trên nguồn nguyên liệu mới và đề xuất quy trình công nghệ thích hợp là việc rất cần thiết với nhà máy.

Đề tài đã tiến hành nghiên cứu các nội dung sau:

- Khảo sát hiện trạng công nghệ của nhà máy chế biến Condensate - Tổng Công ty Dầu Việt Nam.

- Tiến hành phân tích các đặc điểm nguyên liệu của Condensate Rồng Đôi.

- Phân tích các công nghệ chế biến condensate hiện hành và đề xuất công nghệ phù hợp cho nhà máy chế biến Condensate.

- Xây dựng mô hình mô phỏng trên phần mềm tin học Pro II dựa trên công nghệ hiện hành của nhà máy.

- Nhập dữ liệu đầu vào cho mô hình với nguyên liệu Condensate Rỗng Đồi.

- Xác định được thông số vận hành thích hợp với nguyên liệu là Condensate Rỗng Đồi.

- Đề xuất giải pháp sử dụng hiệu quả Condensate Rỗng Đồi làm nguyên liệu cho Nhà máy chế biến Condensate.

Theo www.vista.vn, 24/03/2014

NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MEN MUỐI TAN SỬ DỤNG TRONG SẢN XUẤT GẠCH GRANITE

Với sự phát triển của ngành công nghiệp gốm sứ nói chung, ngành công nghiệp gạch ốp lát với các dòng gạch ốp lát Granit cao cấp ngày càng được ưu chuộng vì có độ cứng và độ bền cao.

Dòng sản phẩm gạch Granit muối tan mài bóng chất lượng cao, có độ bóng và độ cứng cao, mẫu mã đa dạng, hoa văn tự nhiên. Tuy nhiên, do thực tế hiện chưa có nhiều cơ sở trong nước sản xuất thành công sản phẩm này, nên men muối tan chủ yếu được nhập ngoại với giá thành cao đã làm cho giá thành sản phẩm cao.

Sự cần thiết nghiên cứu sản xuất men muối tan, giúp chúng ta chủ động nguồn nguyên liệu, từ đó nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm cũng như tiến tới nhập khẩu nguyên liệu này là cơ sở để Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp thực hiện đề tài Nghiên cứu công nghệ sản xuất men muối tan sử dụng trong sản xuất gạch Granite.

Đề tài đã thu được các kết quả sau đây:

- Xác lập được đơn phối liệu và quy trình sản xuất men muối tan vào sản xuất gạch Granite với quy mô bán công nghiệp;

- Sản xuất thử nghiệm được 100 kg men muối tan dùng cho phương pháp trang trí in lưới. Các kết quả thử nghiệm đạt yêu cầu. Tính được giá thành chi tiết.

Theo www.vista.vn, 06/03/2014

NGHIÊN CỨU SẢN XUẤT GỐM SẠCH BỀN NHIỆT BỀN HÓA PHỤC VỤ ĐỜI SỐNG

Ngành sản xuất gốm sứ gia dụng đã ra đời cách đây hàng nghìn năm, và luôn luôn được tập trung phát triển nâng cao cả về chất lượng và số lượng. Ngày nay, với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, các công nghệ mới được mở rộng ra phát triển sứ gia dụng để phục vụ cho các mục đích khác như các sản phẩm có thể đun nấu trực tiếp trên ngọn lửa, sử dụng trong lò vi sóng, lò nướng... nhưng vẫn đảm bảo không bị nứt vỡ, gây độc hại, nguy hiểm đến sức khỏe người sử dụng.

Trên thế giới, nhiều nước tiên tiến đã tập trung đầu tư nghiên cứu dòng vật liệu gốm sạch, độ bền nhiệt cao, có các đặc tính tốt hơn rất nhiều so với gốm truyền thống.

Ở Việt Nam, dòng sản phẩm gốm chất lượng cao chủ yếu được nhập khẩu từ các nước như Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Trung Quốc... Nhu cầu sử dụng sản phẩm gốm làm dụng cụ đun nấu như nồi nấu, ấm sắc thuốc... ngày càng gia tăng, trong khi đó, số lượng sản phẩm trên thị trường lại chưa đáp ứng được nhu cầu thị trường.

Việc nghiên cứu nâng cao chất lượng cho gốm gia dụng, đặc biệt là độ bền cơ, bền nhiệt là rất cần thiết và có tính thực tiễn cao. Vì vậy, Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp - Bộ Công thương đã đề xuất thực hiện đề tài “Nghiên cứu sản xuất gốm sạch bền nhiệt bền hóa phục vụ đời sống”, do KS. Nguyễn Tiến Điệp làm chủ nhiệm nghiên cứu.

Đề tài đã tập trung nghiên cứu những nội dung như sau:

- Khảo sát nguyên liệu và phân tích thành phần hóa, khoáng phục vụ nghiên cứu và sản xuất.

- Thử nghiệm, xác định đơn phối liệu và thông số tổng hợp vật liệu trong phòng thí nghiệm.

- Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất các loại sản phẩm gồm sứ đun nấu bền nhiệt cao. Sản xuất thử nghiệm.

- Đánh giá chất lượng, thử nghiệm sản phẩm.

Theo www. vista.vn, 20/03/2014

HOÀN THIỆN QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CHIẾT XUẤT MANGIFERIN Ở QUY MÔ CÔNG NGHIỆP

Thời gian gần đây các bệnh từ nguyên nhân virus gây ra ở người lớn và trẻ em thường xuất hiện, bệnh dờ leo, mụn giộp, thủy đậu (trái rạ) cũng đang gia tăng. Mangiferin là một trong hai nguyên liệu (Acyclovir và Mangiferin) hiện có trên thế giới trị được nhóm bệnh herpes thủy đậu, mụn giộp và dờ leo. Mangiferin có ưu điểm hơn vì nó có nguồn gốc thảo dược và trị được nấm candida, hiện nay hầu hết vẫn phải nhập khẩu.

Nhằm chủ động được việc cung ứng sản phẩm cho thị trường nội địa và xuất khẩu trong nước, Công ty cổ phần Y dược phẩm VIMEDIMEX đã thực hiện đề án “Hoàn thiện quy trình công nghệ chiết xuất Mangiferin ở quy mô công nghệ”, trong khuôn khổ của chương trình Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ phục vụ bảo vệ và chăm sóc nâng cấp sức khỏe cộng đồng KX.10/06-10.

Đề tài đã thu được các kết quả sau đây:

- Nghiên cứu ứng dụng thành công quy trình triết xuất và tinh chế Mangiferin ở quy mô công nghiệp hoàn thiện.

- So với trước dự án: công suất tăng 33,33%, hiệu xuất thu sản phẩm tinh chế tăng 40% và chất lượng sản phẩm được nâng lên, tuổi thọ của Mangiferin tinh chế là 3 năm.

- Xử lý nước thải và bã dược liệu sau chiết xuất bằng phương pháp thân thiện với môi trường.

Theo www. vista.vn, 19/03/2014

NGHIÊN CỨU CHẾ TẠO VẬT LIỆU NANOCHITOSAN ỨNG DỤNG TRONG DƯỢC PHẨM VÀ TRONG NÔNG NGHIỆP

Chitin/chitosan và các dẫn xuất của nó là những polymer thiên nhiên có hoạt tính sinh học quý, với những tính năng đặc biệt mà nhiều polysaccarit khác không có như: tính hòa hợp sinh học, phân hủy sinh học, tính kháng khuẩn, khả năng kích thích sinh trưởng cho cây trồng ... Do đó, nó được quan tâm nghiên cứu ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như: y dược, mỹ phẩm, công nghiệp thực phẩm ...

Trong những năm gần đây, hướng nghiên cứu mới được quan tâm là về vật liệu nanochitosan nhằm làm tăng khả năng ứng dụng của loại vật liệu này trong một số lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực y dược và trong nông nghiệp. Các nghiên cứu về loại vật liệu này cho thấy, vật liệu nanochitosan có nhiều tính chất ưu việt như khả năng kháng khuẩn cao, có hoạt tính xúc tác sinh học cao và khả năng phân hủy sinh học... Vật liệu nanochitosan đã được sử dụng làm chất mang một số loại thuốc như thuốc chống ung thư, tái tạo mô xương và làm da nhân tạo...; trong nông nghiệp, các loại nanochitosan đã được sử dụng làm chất kích thích sinh trưởng cho cây trồng, bảo quản nông sản...

Đề tài “Nghiên cứu chế tạo vật liệu nanochitosan ứng dụng trong dược phẩm và trong nông nghiệp” với mục tiêu nghiên cứu đặt ra là chế tạo vật liệu nano trên cơ sở chitosan, là một hướng nghiên cứu khoa học - công nghệ còn mới ở trong nước, do Viện Hóa học chủ trì thực hiện.

Đề tài đã đạt được những kết quả chính như sau:

- Nghiên cứu biến tính chitosan, chế tạo vật liệu nanochitosan.
- Nghiên cứu công nghệ vật liệu nanochitosan.
- Hoạt tính sinh học của vật liệu nanochitosan và tác dụng vật lý.
- Xây dựng quy trình chế tạo sản phẩm KTST-LA-01 và KTST-RQ-01 từ nanochitosan ứng dụng trong nông nghiệp.
- Nghiên cứu và thử nghiệm tác dụng kích thích sinh trưởng của nanochitosan cho cây lúa và rau quả.
- Và các kết quả khác.

Theo www.vista.vn, 20/02/2014

SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM THÀNH CÔNG BỘT RAU RỪNG NÚI TẢN



Chuyên gia và nhóm thực hiện dự án

Với sự tài trợ của Chương trình Đối tác Đổi mới Sáng tạo Việt Nam – Phần Lan (IPP), Công ty Cổ phần Thực phẩm San Nam Ba Vì đã sản xuất thành công sản phẩm mới với thương hiệu “Bột rau rừng núi Tản” quy mô nhỏ tại Nhà máy Thực phẩm San Nam Ba Vì.

Dựa trên quy trình gieo trồng và thu hoạch khép kín, đảm bảo được vệ sinh an toàn thực phẩm kết hợp với công nghệ tiên tiến của Phần Lan, các giống rau rừng có giá trị dinh dưỡng cao, tốt cho sức khỏe. Công ty Cổ phần Thực phẩm San Nam đã triển khai thực hiện dự án “Nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm bột rau rừng núi Tản”. Sau nhiều năm nghiên cứu và thử nghiệm, thử nghiệm sản xuất thành công bột rau rừng núi Tản cho 03 loại rau: Báng; Bướm Trắng và Tai sóc. Bột Rau Rừng vẫn giữ được hàm lượng dinh dưỡng cao và những mùi vị đặc trưng nhất của các loại rau rừng được trồng tại chân núi Tản.

Bột rau rừng còn mang đến sự tiện lợi cao cho người tiêu dùng khi giúp người tiêu dùng bỏ qua các công đoạn sơ chế bột rau theo phương thức truyền thống. Bột rau rừng có thể dùng để nấu cháo, canh, trộn bột, giúp các món ăn thêm đa dạng về dinh dưỡng và mùi vị..

Qua quá trình triển khai thực hiện cho thấy, mục tiêu của dự án trùng với lợi ích của Công ty và cộng đồng nơi thực hiện dự án. Đây là điều kiện đảm bảo tính khả thi và phát triển bền vững kết quả của dự án. Sự hợp tác chặt chẽ giữa Ban điều hành dự án và nhóm chuyên gia của dự án đã đảm bảo sự thành công cho dự án. Việc lựa chọn chuyên gia giỏi đúng chuyên môn, nhất là chuyên gia nước ngoài có trình độ cao, nhiệt tình tham gia dự án là rất quan trọng.

Việc nghiên cứu và thử nghiệm sản xuất thành công sản phẩm mới với thương hiệu “Bột rau rừng núi Tản” ở quy mô nhỏ tại nhà máy Ba Vì của Công ty Cổ phần Thực phẩm San Nam, làm cơ sở để Công ty tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất và tăng cường khả năng hoạt động.

Theo www.truyenthongkhoaoc.vn,
05/03/2014

GIỐNG DẦU GQ2



Bằng phương pháp lai hữu tính, các nhà khoa học thuộc Trung tâm Nghiên cứu dầu tầm tơ trung ương (Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam) đã nghiên cứu sản xuất thành công giống dầu GQ2.

Giống dầu GQ2 được trồng bằng cây con gieo từ hạt nên cây sinh trưởng khỏe, dễ trồng, tỷ lệ sống cao (trên 95%), chiều cao cây trung bình 2,5 m, cành nhiều, lá dày, chất lượng tốt, lâu héo, thích hợp cho cả tầm con và tầm lớn, năng suất trung bình 35-40 tấn/ha. Giống dầu GQ2 phù hợp với vùng đất đồi, đất bãi miền Bắc và miền Trung, có thể trồng quanh năm, đặc biệt, giống dầu này có khả năng thích ứng tốt với điều kiện bất thuận như nóng, hạn, úng, rét. Giống dầu GQ2 đã được trồng thành công tại Mộc Châu (Sơn La), Cẩm Khê (Phú Thọ), Trấn Yên (Yên Bái) và Thanh Hóa.

Chi tiết liên hệ: Trung tâm Nghiên cứu dầu tầm tơ trung ương

Ngõ 318, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội;
Tel: 04.38271805; Fax: 04.8271804

Theo tchdkh.org.vn, 07/03/2014

TẠO THÀNH CÔNG TRỨNG GÀ GIÀU OMEGA-3

Viện Sinh học Nhiệt đới đã nghiên cứu và chế tạo thành công sản phẩm trứng gà có hàm lượng Omega-3 cao hơn 5 đến 8 lần so với trứng gà bình thường.



Tóm tắt sơ đồ công nghệ sản xuất trứng gà giàu Omega-3. Ảnh: VAST.

Kết quả nghiên cứu của Phòng thí nghiệm Công nghệ sinh học động vật đã được chuyển giao cho một công ty, nhằm đưa thành quả khoa học vào ứng dụng thực tiễn, đáp ứng nhu cầu của người dân với giá thành rẻ hơn các sản phẩm nhập ngoại.

Website của Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VAST) cho biết, Omega-3 là acid béo góp phần đáng kể trong việc phòng ngừa các bệnh về tim mạch, làm giảm nồng độ triglycerides máu, hạ cholesterol, ngăn ngừa ung thư và bệnh tiểu đường, ngăn ngừa suy giảm trí nhớ và giảm nguy cơ bệnh Alzheimer, Omega-3 rất cần thiết cho sự phát triển não và thị giác của thai nhi.

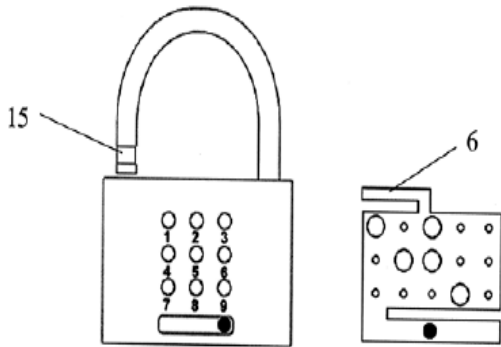
Theo nhóm khoa học, có thể làm giàu hàm lượng Omega-3 trong trứng gà thông qua việc chọn lọc khẩu phần thức ăn giàu Omega-3 cho gà mái đẻ trứng. Việc sử dụng các nguồn thức ăn này không làm ảnh hưởng đến thể trạng của gà mái, các chỉ tiêu chất lượng của trứng và năng suất đẻ trứng của gà.

Theo vnexpress.net, 03/03/2014

1-0011949: Ổ khóa mã số kép

Tác giả: Nguyễn Minh Sang.

Giải pháp hữu ích đề cập đến ổ khóa mã số kép bao gồm các bộ phận chính như lớp vỏ ngoài trước, các nút bấm có dạng hình chữ T, các lò xo đẩy nút bấm, tấm đỡ nút bấm, băng mã, chốt gài, chốt kéo băng mã, lò xo kéo băng mã, các lỗ khóa, các lỗ không khóa, các chốt khóa, các chốt không khóa, các lò xo đẩy chốt, lớp vỏ ngoài sau, then khóa. ở trạng thái tĩnh, lỗ trên lớp vỏ ngoài trước, nút bấm, lò xo đẩy nút bấm, lỗ trên tấm đỡ nút bấm, lỗ không khóa trên băng mã, chốt khóa hoặc chốt không khóa, lò xo đẩy chốt, lỗ trên lớp vỏ ngoài sau có tâm nằm trên cùng một đường thẳng.

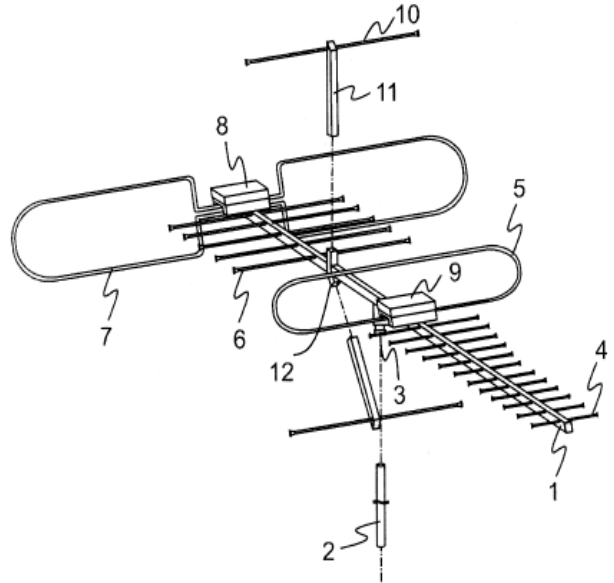


1-0011956: Ăngten Yagi

Tác giả: Đinh Đức Thọ.

Ăngten Yagi bao gồm các thành phần cơ bản như thanh đỡ (1); hai chân tử phản xạ (10), chân tử chính, dây dẫn song, nhiều chân tử dẫn song dạng thanh đặc được lắp vào thanh đỡ và cơ bản là vuông góc với thanh đỡ, các chân tử dẫn song được bố trí cách nhau những khoảng xác định, cơ cấu đỡ (3) để lắp ăngten vào cọc ăngten (2) trong quá trình sử dụng, trong đó các chân tử phản xạ (10) và các chân tử dẫn song được lắp lần lượt vào thanh chéo (11) và thanh đỡ (1) bằng cách lắp khít vào lỗ xuyên qua hai mặt bên (13) sát mặt trên hoặc mặt dưới của thanh chéo (11) và

thanh đỡ (1), mặt trên hoặc mặt dưới của thanh đỡ (1) và thanh chéo (11) sát với chân tử, ngay tại vị trí lắp chân tử được tạo thêm các phần lõm để cố định chân tử vào thanh đỡ (1) hoặc thanh chéo (11).

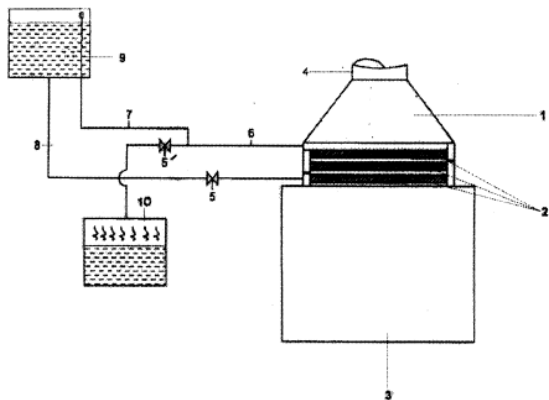


1-0011979: Thiết bị đun nước gia dụng

Tác giả: Hoàng Đức Dũng.

Sáng chế đề cập đến thiết bị đun nước gia dụng, thiết bị này bao gồm bình nước lạnh được nối với bộ trao đổi nhiệt bằng ống nước lạnh có van chặn để cấp nước lạnh cho bộ trao đổi nhiệt; bộ trao đổi nhiệt gồm có các ống thẳng và đoạn ống được nối thông với nhau để tạo thành giàn ống, một đầu của giàn ống này được nối với ống nước lạnh, còn đầu kia được nối với ống nước nóng để được cấp nước lạnh và xả nước nóng ra bình nước nóng hoặc hệ tiêu thụ khác, tương ứng, và được lắp vào buồng đốt của bếp; bình nước nóng được nối với bộ trao đổi nhiệt bằng ống nước nóng có van chặn để được cấp nước nóng từ bộ trao đổi nhiệt; bếp có kết cấu hình trụ rỗng gồm có vách bằng đất sét hoặc đất chịu lửa được bọc vỏ kim loại theo bề mặt chu vi ngoài của vách, buồng đốt có cửa hút gió, cửa nạp chất đốt, và ghi

lò để cung cấp nhiệt cho bộ trao đổi nhiệt; và chóp thu và thoát khói được chụp lên bề mặt đỉnh buồng đốt của bếp, trong đó bộ trao đổi nhiệt bao gồm nhiều giàn ống, mỗi giàn ống được tạo thành từ các ống thẳng bằng inox được bố trí song song và cách đều nhau một khoảng gần bằng hai phần ba (2/3) đường kính ống thẳng theo phương nằm ngang, các ống thẳng này được nối với nhau qua các đoạn ống inox có đường kính gần bằng một nửa (1/2) đường kính của ống thẳng sao cho dòng nước chạy trong giàn ống là theo đường chữ chi, các giàn ống được xếp chồng lên nhau theo phương thẳng đứng sao cho mỗi ống thẳng của giàn ống trên được lắp khớp vào khoảng trống giữa hai ống thẳng của giàn ống dưới và được nối với nhau bằng các đoạn ống inox để dòng nước chạy trong các giàn ống là theo đường chữ chi.



1- 0012021: Quy trình xử lý chất thải rắn đô thị

Tác giả: Chu Nhật Quang, Phạm Quỳnh Vân, Phạm Minh Tân.

Sáng chế đề xuất quy trình xử lý chất thải rắn đô thị kết hợp đồng thời các phương pháp xử lý cơ, sinh học và nhiệt bao gồm: phân loại và xử lý sơ bộ chất thải rắn đô thị hỗn hợp bằng phương pháp cơ học thành các nhóm nguyên liệu phù hợp cho các quá trình xử lý tiếp theo; xử lý chất thải nhựa bằng phương pháp tái chế sản xuất hạt nhựa nguyên liệu và các sản phẩm bằng nhựa tái chế theo khuôn tạo hình khác nhau; xử lý phân chất thải hữu

cơ để phân hủy bằng phương pháp phân hủy sinh học và sản xuất các loại phân bón; xử lý phân chất thải hữu cơ khó phân hủy sinh học có nhiệt trị cao bằng phương pháp đốt kết hợp thu hồi nhiệt và chế biến thành nhiên liệu thay thế, xử lý phân chất thải vô cơ và tro sau đốt bằng phương pháp hóa rắn sản xuất các loại vật liệu xây dựng. Nhờ đó có thể xử lý và thu hồi được tối đa từ chất thải rắn đô thị, giảm thiểu phần phải đem chôn lấp.



SƠ ĐỒ QUY TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN ĐÔ THỊ KẾT HỢP CÁC PHƯƠNG PHÁP CƠ SINH HỌC VÀ NHIỆT

1- 0012044: Thiết bị xử lý và phân loại tự động rác thải

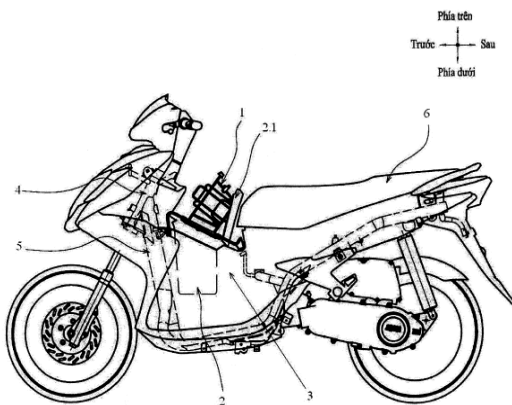
Tác giả: Lại Minh Chức.

Sáng chế đề cập đến một thiết bị xử lý kích thước và phân loại tự động rác thải, ứng dụng với rác thải rắn đô thị và nông thôn cha phân loại tại nguồn. Thiết bị gồm có: thân, trục (2), búa (3), và động cơ, trong đó: thân thiết bị gồm hai vách bên (1), vách sau (4) và vách trước (5) ở phía trước của thiết bị; cửa nạp liệu (7) và cửa xả (8) của thiết bị nằm cùng phía và lần lượt được bố trí ở phía trên và dưới của vách trước (5); các tấm gạt (6) có tác dụng gỡ rác quần quanh trục và búa; các lưỡi xé (9) có tác dụng xé rách rác; và các thanh ngang (10) có tác dụng tăng điểm va chạm của rác với vách máy.

1- 0012060: Giá đỡ giữa cho xe máy

Tác giả: Trần Thiện Thanh, Nguyễn Quốc Trung.

Sáng chế đề xuất giá đỡ giữa (1) cho xe gắn máy được lắp phía trên yếm bưng bằng nhựa (3), phía sau ống đầu cổ tay lái (4) kết nối với khung thân xe (5) và phía trước yên xe (6), đồng thời giá đỡ giữa được thiết kế có cơ cấu khóa tự động nhằm tạo sự thuận tiện cho người sử dụng khi đóng/mở giá đỡ giữa. Ngoài ra, giá đỡ giữa (1) còn bố trí hộc chứa đồ (2) có nắp hộc chứa đồ (2.1) được bố trí ở phía dưới giá đỡ giữa để đựng các chi tiết, vật dụng có kích thước nhỏ gọn. Hộc chứa đồ nhằm tăng thêm thể tích chứa đồ trong xe máy, mà vẫn đảm bảo được độ bền cứng cao và tính thẩm mỹ cho xe máy.

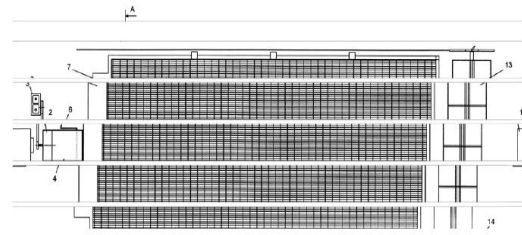


2- 0001118: Lò sấy lúa hai chiều

Tác giả: Quách Văn Hôm.

Giải pháp hữu ích đề xuất lò sấy lúa hai chiều bao gồm lò nung đốt bằng nhiên liệu trấu, quạt hút đưa hơi nóng từ lò nung qua khoang đảo gió vào trong buồng sấy, khoang đảo gió được lắp van lưới gà có tác dụng điều chỉnh hướng đi của luồng hơi nóng tương ứng với hai giai đoạn sấy mặt trên và mặt dưới, máng chảy lúa được bố trí chạy suốt chiều dài của mặt sàn buồng sấy để phân bố đều lượng lúa cần sấy lên mặt sàn, nắp phía trên buồng sấy được điều chỉnh bằng ròng rọc, nắp sẽ đóng lại khi tiến hành giai đoạn sấy mặt trên, phía

cuối buồng sấy có cửa thông gió có tác dụng thông nhiệt cho quá trình sấy mặt trên.



2-0001119: Ghế ngồi có cơ cấu chuyển đổi sang nằm và ngược lại

Tác giả: Nguyễn Văn Hậu.

Sáng chế đề cập đến ghế ngồi có thể hạ lưng ghế xuống để nằm khi cần, và ngược lại để chuyển từ nằm sang ngồi. Để đạt được mục đích này, ghế ngồi có cơ cấu chuyển đổi sang nằm và ngược lại bao gồm phần dựa đầu (1), phần dựa lưng (2), tay vịn (3.1), đế ngồi (4), phần đỡ chân (5), chân ghế (6); trong đó phần dựa lưng (2) có chân phụ (2.1), chốt thay đổi trạng thái (2.3) và thanh quay (2.4); chốt thay đổi trạng thái (2.3) có nhiệm vụ liên kết thanh quay (2.4) với khung (2.2) của phần dựa lưng (2); chốt thay đổi trạng thái (2.3) bao gồm: chốt hãm (2.3.1) được lắp vào phần thân (2.3.4), phần thân (2.3.4) này được hàn ở vị trí giữa thanh ngang (2.2.2) của khung (2.2) của phần dựa lưng (2), lò xo xoắn (2.3.2) được lồng vào chốt hãm (2.3.1), đầu chốt hãm (2.3.1) có lắp vòng chặn (2.3.3) có tác dụng giữ lò xo xoắn (2.3.2) luôn ở trạng thái nén; thanh quay (2.4) và khung (2.2) của phần dựa lưng (2) lần lượt được lắp quay được với chi tiết (4.1); chi tiết đế (4.1) còn được lắp với phần đỡ chân (5) bằng khớp bản lề và có thể định vị phần đỡ chân (5) cùng nằm trên một mặt phẳng nằm ngang với đế ngồi (4) nhờ thanh hãm (4.2.1); khi ghế ở trạng thái ngồi, chốt hãm (2.3.1) ép thanh quay (2.4) vào khung (2.2) thông qua phần thân (2.3.4), khiến lưng ghế được cố định; khi ghế ở trạng thái nằm, chốt hãm (2.3.1) khụng ép thanh quay (2.4) vào khung (2.2)

của phần dựa lưng, nhờ đó, khung (2.2) có thể ngả ra, đồng thời, đầu kia của khung (2.2) cũng tỳ lên chân phụ (2.1) khiến phần dựa lưng (2) có thể được định vị ở vị trạng thái nằm ngang.

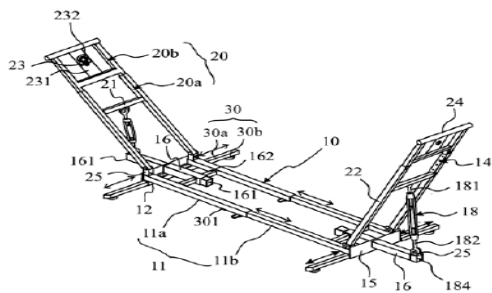


2-0001121: Khung võng xếp và khung võng - xe đẩy

Tác giả: Đào Triệu Nguyên, Đào Triệu Trung, Đào Triệu Kỳ.

Giải pháp hữu ích đề cập đến khung võng xếp có thể xếp gọn lại khi không sử dụng.

Khung võng xếp nay bao gồm khung đáy hình chữ nhật (10), bốn chân (30), hai giá đỡ hình chữ H (20a) và hai giá đỡ kéo dài hình chữ A (20b), hai tấm chặn (15) được ốp phía ngoài hai thanh ngang của khung đáy hình chữ nhật (10), hai ống cố định (16) được bố trí tại hai đầu của khung đáy hình chữ nhật (10) và hai móc (23) được lắp vào hai đầu của hai giá đỡ kéo dài hình chữ A (20b). Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến khung võng - xe đẩy được cải biến từ khung võng xếp nói trên.



2- 0001122: Hệ thống thiết bị và quy trình sản xuất giống khoai tây bằng phương pháp khí canh

Tác giả: Nguyễn Quang Thạch.

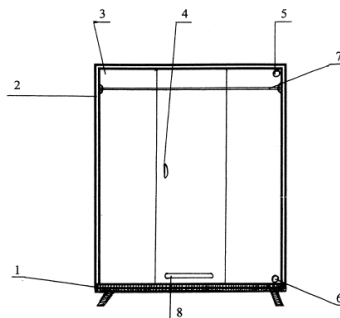
Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống thiết bị sản xuất giống khoai tây theo phương pháp khí canh. Hệ thống thiết bị này bao gồm (I) hệ giàn trồng cây, (II) bể chứa chất dinh dưỡng, (III) hệ thống đường ống, (IV) máy bơm và (V) bộ điều khiển tưới.

Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình sản xuất giống khoai tây theo phương pháp khí canh được thực hiện trên hệ thống thiết bị này.

2-0001123: Tủ sấy quần áo dùng năng lượng mặt trời

Tác giả: Lại Thành Nam.

Giải pháp hữu ích đề cập đến tủ sấy quần áo dùng năng lượng mặt trời làm bằng vật liệu composit, tủ sấy này có bộ phận hấp thụ năng lượng mặt trời dạng tấm có bốn lớp gồm: lớp hấp thụ năng lượng mặt trời có các mắt hội tụ, lớp cách nhiệt chân không, lớp hấp thụ quang năng để chuyển biến thành nhiệt năng và lớp truyền nhiệt để truyền nhiệt trực tiếp vào trong buồng sấy để sấy khô quần áo.



Theo Công báo Sở hữu công nghiệp số 309/2013